TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ G, Ấp C, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ G, Ấp C, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn N và chị Lê Thị Phương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn N và chị Lê Thị Phương T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn N và chị Lê Thị Phương T thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh Trần Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phương N1, sinh ngày 15/6/2018, chị Lê Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Trần Văn N không yêu cầu.

Anh Trần Văn N và chị Lê Thị Phương T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh N tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh N đã nộp theo biên lai số 0003009 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Hoàn trả cho anh N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Phong Mỹ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Hoa